

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Luận
2. Bà Lê Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXX ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1993

Bị đơn: Anh Lê Bá H - Sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Phố V, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Bá H kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mặt khác anh H thường xuyên ghen tuông cô có rồi chửi bới xúc phạm chị. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng

được hai bên gia đình khuyên bảo, cũng như vợ chồng nhiều lần ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mà ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 10/2024 đến nay chị và anh H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Bá Tuấn Đ – sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị, bản thân chị có công việc và thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng, nên chị đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Vì vậy, ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Bá H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2024 cháu Lê Bá Tuấn Đ có nguyện vọng được ở với mẹ.

Thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Anh Lê Bá H và chị Lê Thị T kết hôn với nhau năm 2015 và chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã nhau, nhưng nguyên nhân như thế nào thì địa phương không nắm được. Nhưng địa phương được biết vợ chồng anh H và chị T đã sống ly thân, chị T không còn ở địa phương, còn anh H vẫn ở nhà. Về con: Anh H và chị T có một con chung là cháu Lê Bá Tuấn Đ – sinh ngày 12/01/2015. Về tài sản công nợ của anh chị địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Bá H có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Bá H đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng. Nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh H nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Lê Bá H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng: hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng pH thương yêu, tin tưởng và có trách nhiệm với nhau, cùng nhau xây dựng kinh tế, hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị T, cung cấp của chính quyền địa phương nơi chị T, anh H sinh sống thể hiện: vợ chồng chị T anh H mâu thuẫn đã kéo dài, mặc dù được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh H đã không đến Tòa án để làm việc, điều đó cho thấy anh H không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để chị T đơn phương xin ly hôn. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị được ly hôn anh Lê Bá H.

[3] *Về con chung*: Anh chị có một con chung tên là Lê Bá Tuấn Đ – sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị T, chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy cháu Đ về mọi mặt. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Đ được ở với chị T. Chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Do vậy, giao cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

[4] *Về tài sản, công nợ*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị T pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Bá H.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Bá Tuấn Đ – sinh ngày 12/01/2015 là con chung của chị Lê Thị T và anh Lê Bá H. Giao cháu Tuấn Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001765 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND P. Q, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Oanh

Lê Văn Luận

Trương Thị Quỳnh

Nguyễn Văn Quý

Nguyễn Hồng Vân

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ

Phạm Văn Hào

Nguyễn Thị Thương